

---

# BẢNG GIÁ



PHỤ KIỆN DÙNG CHO CỬA NHÔM HONDALEX  
- 2020 -

**LONGUAN**  
**GROUP**

## CÔNG TY TNHH LONG VÂN NTV

*LONG VAN NTV Co., Ltd.*

Kinh doanh và Phân phối - *Sales & Exclusive Agent*

Tư vấn thiết kế và Nhận đặt khuôn - *Consulting, Design*

T: +84 28 38 660 887 - 38 638 500

F: +84 28 38 651 081

E: [info@longvan.com.vn](mailto:info@longvan.com.vn)

Office: 299/4 Ly Thuong Kiet St.,  
Ward 15, Dist.11, HCMC, Vietnam

## CÔNG TY TNHH LONG VÂN

*LONG VAN Co., Ltd.*

Sơn & Gia công Nhôm - *Surface finishing & Processing*

Xuất nhập khẩu - *Import & Export*

T: +84 274 375 8593

F: +84 274 375 9469

E: [info@loval.com.vn](mailto:info@loval.com.vn)

Office: 76 Binh Duong Ave, Lai Thieu,  
Thuan An Town, Binh Duong Province

## CTY TNHH HONDA METAL INDUSTRIES VN

Sản xuất với kỹ nghệ & chất lượng Nhật Bản

*Japan's Technology & Standard based Aluminum extrudate*

Nấu, đùn, ép Nhôm định hình

*Melting, Processing, Anodizing, Fabrication*

T: +84 274 376 7478

F: +84 274 376 7482

E: [soumu@hondalex.co.jp](mailto:soumu@hondalex.co.jp)

W: [www.hondalex.co.jp](http://www.hondalex.co.jp)

Office: 31 Dai Lo Tu Do, VSIP1, Lai Thieu  
Thuan An Town, Binh Duong Province

## ALV, LLC.

Tư vấn thiết kế - *Consulting & Design*

Dịch vụ sản xuất - *Manufacturing & Service*

T: +1 425 329 2583

F: +1 425 483 1058

E: [info@thealv.com](mailto:info@thealv.com)

W: [www.thealv.com](http://www.thealv.com)

Office: 19125 North Creek Pkwy - Ste. 120  
Bothell, WA 98011, USA

| Mã số | Tên gọi | Đơn giá / ĐVT | Đơn vị tính | Số lượng/bộ | Tổng tiền |
|-------|---------|---------------|-------------|-------------|-----------|
|-------|---------|---------------|-------------|-------------|-----------|

|                              |                                                      |         |     |    |         |
|------------------------------|------------------------------------------------------|---------|-----|----|---------|
| CỬA SỔ MỞ BẬT 1 CÁNH ĐA ĐIỂM |                                                      |         |     |    | 567,600 |
| LVH009                       | Tay nắm vuông cửa sổ mở quay, hất màu đen (Anodized) | 260,000 | Cái | 1  | 260,000 |
| LVH010                       | Tay nắm vuông cửa sổ mở quay, hất màu xám (Anodized) | 260,000 | Cái |    | -       |
| LV56P01                      | Vấu hãm cửa 1 cánh                                   | 9,500   | Cái | 2  | 19,000  |
| LV56P03                      | Điểm khóa đa điểm                                    | 15,000  | Cái | 2  | 30,000  |
| LV56P04                      | Liên kết tay nắm và thanh truyền động.               | 19,600  | Cái | 1  | 19,600  |
| LVHA01                       | Bản lề chữ A 22mm, 200mm 8"                          | 70,000  | Cái | 2  | 140,000 |
| LVHA02                       | Bản lề chữ A 22mm, 300mm 12"                         | 80,000  | Cái |    | -       |
| LVHA03                       | Bản lề chữ A 22mm, 400mm 16"                         | 98,000  | Cái |    | -       |
| LVHA04                       | Bản lề chữ A 22mm, 450mm 18"                         | 118,000 | Cái |    | -       |
| LVHC01                       | Thanh chống gió 200mm, 8"                            | 90,000  | Cặp | 1  | 90,000  |
| LVHC02                       | Thanh chống gió 300mm, 12"                           | 102,000 | Cặp |    | -       |
| LV56PX1                      | Ke tăng cứng Inox LV56                               | 750     | Cái | 12 | 9,000   |
| LVEP07                       | Dây Ron cửa đi LV56, màu đen                         | 2,300   | m   |    | -       |
| LVEP16                       | Dây ron móc cửa LV50                                 | 9,200   | m   |    | -       |

|                               |                                                      |         |     |   |         |
|-------------------------------|------------------------------------------------------|---------|-----|---|---------|
| CỬA SỔ MỞ QUAY 2 CÁNH ĐA ĐIỂM |                                                      |         |     |   | 892,600 |
| LVH009                        | Tay nắm vuông cửa sổ mở quay, hất màu đen (Anodized) | 260,000 | Cái | 1 | 260,000 |
| LVH010                        | Tay nắm vuông cửa sổ mở quay, hất màu xám (Anodized) | 260,000 | Cái |   | -       |
| LV56P02                       | Vấu hãm cửa 2 cánh                                   | 10,000  | Cái | 2 | 20,000  |
| LV56P03                       | Điểm khóa đa điểm                                    | 15,000  | Cái | 2 | 30,000  |
| LV56P04                       | Liên kết tay nắm và thanh truyền động.               | 19,600  | Cái | 1 | 19,600  |
| LV50E01                       | Chụp đồ động trên LV50 Trái (L)                      | 8,000   | Cái | 1 | 8,000   |
| LV50E02                       | Chụp đồ động trên LV50 Phải (R)                      | 8,000   | Cái | 1 | 8,000   |
| LVHA01                        | Bản lề chữ A 22mm, 200mm 8"                          | 70,000  | Cái | 4 | 280,000 |
| LVHA02                        | Bản lề chữ A 22mm, 300mm 12"                         | 80,000  | Cái |   | -       |
| LVHA03                        | Bản lề chữ A 22mm, 400mm 16"                         | 98,000  | Cái |   | -       |
| LVHA04                        | Bản lề chữ A 22mm, 450mm 18"                         | 118,000 | Cái |   | -       |
| LV50D01                       | Bản lề cửa đi LV50 màu đen (Anodized)                | 150,000 | cái |   | -       |
| LV50D02                       | Bản lề cửa đi LV50 màu xám (Anodized)                | 150,000 | cái |   | -       |

| Mã số   | Tên gọi                      | Đơn giá / ĐVT | Đơn vị tính | Số lượng/bộ | Tổng tiền |
|---------|------------------------------|---------------|-------------|-------------|-----------|
| LVHT01  | Thanh hạn định 300mm, 12"    | 65,000        | Cái         |             | -         |
| LV56L09 | Hộp số chốt âm               | 150,000       | Cái         | 1           | 150,000   |
| LVP005  | Điểm khóa chốt âm, Inox 304  | 39,000        | Cái         | 2           | 78,000    |
| LVP001  | Vấu hãm chốt âm              | 12,000        | cái         | 2           | 24,000    |
| LV56PX1 | Ke tăng cứng Inox LV56       | 750           | Cái         | 20          | 15,000    |
| LVEP07  | Dây Ron cửa đi LV56, màu đen | 2,300         | m           |             | -         |
| LVEP16  | Dây ron móc cửa LV50         | 9,200         | m           |             | -         |

| CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁCH - đơn điểm |                                                      |         |     |    | 1,405,500 |
|----------------------------------|------------------------------------------------------|---------|-----|----|-----------|
| LVH017                           | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu đen LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  | 1  | 450,000   |
| LVH018                           | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu xám LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  |    | -         |
| LV56L03                          | Thân khóa lấy gà 1 điểm 30x85                        | 280,000 | Cái | 1  | 280,000   |
| LV56C01                          | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48                  | 200,000 | Cái | 1  | 200,000   |
| LV56C06                          | Lõi khóa 2 đầu chìa 34.5 x 50.5                      | 220,000 | Cái |    | -         |
| LV56C03                          | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48, mở vào trong    | 200,000 | Cái |    | -         |
| LV56M02                          | Miếng khóa cửa đi 2 cánh LV56                        | 18,000  | Cái | 1  | 18,000    |
| LV50D01                          | Bản lề cửa đi LV50 màu đen (Anodized)                | 150,000 | cái | 3  | 450,000   |
| LV50D02                          | Bản lề cửa đi LV50 màu xám (Anodized)                | 150,000 | cái |    | -         |
| LV56PX1                          | Ke tăng cứng Inox LV56                               | 750     | Cái | 10 | 7,500     |
| LV50E03                          | Chụp chân cửa LV50 Trái (L)                          | 8,000   | Cái | 1  | 8,000     |
| LV50E04                          | Chụp chân cửa LV50 Phải (R)                          | 8,000   | Cái | 1  | 8,000     |
| LVEP07                           | Dây Ron cửa đi LV56, màu đen                         | 2,300   | m   |    | -         |
| LVEP15                           | Dây ron quét cửa LV50                                | 4,600   | m   |    | -         |
| LVEP16                           | Dây ron móc cửa LV50                                 | 9,200   | m   |    | -         |

| CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁCH - đa điểm |                                                      |         |     |   |         |
|---------------------------------|------------------------------------------------------|---------|-----|---|---------|
| LVH017                          | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu đen LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  | 1 | 450,000 |
| LVH018                          | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu xám LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  |   | -       |
| LV56L02                         | Thân khóa lấy gà đa điểm 30x85                       | 183,000 | Cái | 1 | 183,000 |
| LV56C01                         | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48                  | 200,000 | Cái | 1 | 200,000 |

\* Giá chưa bao gồm VAT

| Mã số   | Tên gọi                                           | Đơn giá / ĐVT | Đơn vị tính | Số lượng/bộ | Tổng tiền |
|---------|---------------------------------------------------|---------------|-------------|-------------|-----------|
| LV56C06 | Lõi khóa 2 đầu chìa 34.5 x 50.5                   | 220,000       | Cái         |             | -         |
| LV56C03 | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48, mở vào trong | 200,000       | Cái         |             | -         |
| LV56M02 | Miếng khóa cửa đi 2 cánh LV56                     | 18,000        | Cái         | 1           | 18,000    |
| LV56P01 | Vấu hãm cửa 1 cánh                                | 9,500         | Cái         | 2           | 19,000    |
| LV56P03 | Điểm khóa đa điểm                                 | 15,000        | Cái         | 2           | 30,000    |
| LV50D01 | Bản lề cửa đi LV50 màu đen (Anodized)             | 150,000       | cái         | 3           | 450,000   |
| LV50D02 | Bản lề cửa đi LV50 màu xám (Anodized)             | 150,000       | cái         |             | -         |
| LV56PX1 | Ke tăng cứng Inox LV56                            | 750           | Cái         | 10          | 7,500     |
| LV50E03 | Chụp chân cửa LV50 Trái (L)                       | 8,000         | Cái         | 1           | 8,000     |
| LV50E04 | Chụp chân cửa LV50 Phải (R)                       | 8,000         | Cái         | 1           | 8,000     |
| LVEP07  | Dây Ron cửa đi LV56, màu đen                      | 2,300         | m           |             | -         |
| LVEP15  | Dây ron quét cửa LV50                             | 4,600         | m           |             | -         |
| LVEP16  | Dây ron móc cửa LV50                              | 9,200         | m           |             | -         |

|                                 |                                                      |         |     |   |           |
|---------------------------------|------------------------------------------------------|---------|-----|---|-----------|
| CỬA ĐI MỞ QUAY 2 CÁNH - ĐA ĐIỂM |                                                      |         |     |   | 2,070,500 |
| LVH017                          | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu đen LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  | 1 | 450,000   |
| LVH018                          | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu xám LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  |   | -         |
| LV56L02                         | Thân khóa lấy gà đa điểm 30x85                       | 183,000 | Cái | 1 | 183,000   |
| LV56C01                         | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48                  | 200,000 | Cái | 1 | 200,000   |
| LV56C06                         | Lõi khóa 2 đầu chìa 34.5 x 50.5                      | 220,000 | Cái |   | -         |
| LV56C03                         | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48, mở vào trong    | 200,000 | Cái |   | -         |
| LV56M02                         | Miếng khóa cửa đi 2 cánh LV56                        | 18,000  | Cái | 1 | 18,000    |
| LV56P02                         | Vấu hãm cửa 2 cánh                                   | 10,000  | Cái | 2 | 20,000    |
| LV56P03                         | Điểm khóa đa điểm                                    | 15,000  | Cái | 2 | 30,000    |
| LV50D01                         | Bản lề cửa đi LV50 màu đen (Anodized)                | 150,000 | cái | 6 | 900,000   |
| LV50D02                         | Bản lề cửa đi LV50 màu xám (Anodized)                | 150,000 | cái |   | -         |
| LV50E01                         | Chụp đồ động trên LV50 Trái (L)                      | 8,000   | Cái | 1 | 8,000     |
| LV50E02                         | Chụp đồ động trên LV50 Phải (R)                      | 8,000   | Cái | 1 | 8,000     |
| LV56L09                         | Hộp số chốt âm                                       | 150,000 | Cái | 1 | 150,000   |
| LVP005                          | Điểm khóa chốt âm, Inox 304                          | 39,000  | Cái | 2 | 78,000    |

| Mã số   | Tên gọi                         | Đơn giá / ĐVT | Đơn vị tính | Số lượng/bộ | Tổng tiền |
|---------|---------------------------------|---------------|-------------|-------------|-----------|
| LVP001  | Vấu hãm chốt âm                 | 12,000        | cái         | 1           | 12,000    |
| LV56PX1 | Ke tăng cứng Inox LV56          | 750           | Cái         | 18          | 13,500    |
| LV50E01 | Chụp đồ động trên LV50 Trái (L) | 8,000         | Cái         | 1           | 8,000     |
| LV50E02 | Chụp đồ động trên LV50 Phải (R) | 8,000         | Cái         | 1           | 8,000     |
| LV50E03 | Chụp chân cửa LV50 Trái (L)     | 8,000         | Cái         | 2           | 16,000    |
| LV50E04 | Chụp chân cửa LV50 Phải (R)     | 8,000         | Cái         | 2           | 16,000    |
| LVEP07  | Dây Ron cửa đi LV56, màu đen    | 2,300         | m           |             | -         |
| LVEP15  | Dây ron quét cửa LV50           | 4,600         | m           |             | -         |
| LVEP16  | Dây ron móc cửa LV50            | 9,200         | m           |             | -         |

CỬA ĐI MỞ QUAY 4 CÁCH - đa điểm4,046,500

|         |                                                      |         |     |    |           |
|---------|------------------------------------------------------|---------|-----|----|-----------|
| LVH017  | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu đen LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  | 1  | 450,000   |
| LVH018  | Tay nắm vuông cửa đi mở quay màu xám LV50 (Anodized) | 450,000 | Bộ  |    | -         |
| LV56L02 | Thân khóa lấy gà đa điểm 30x85                       | 183,000 | Cái | 1  | 183,000   |
| LV56C01 | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48                  | 200,000 | Cái | 1  | 200,000   |
| LV56C06 | Lõi khóa 2 đầu chìa 34.5 x 50.5                      | 220,000 | Cái |    | -         |
| LV56C03 | Lõi khóa 1 đầu chìa 1 núm vặn 32x48, mở vào trong    | 200,000 | Cái |    | -         |
| LV56M02 | Miếng khóa cửa đi 2 cánh LV56                        | 18,000  | Cái | 1  | 18,000    |
| LV56P02 | Vấu hãm cửa 2 cánh                                   | 10,000  | Cái | 2  | 20,000    |
| LV56P03 | Điểm khóa đa điểm                                    | 15,000  | Cái | 2  | 30,000    |
| LV50D01 | Bản lề cửa đi LV50 màu đen (Anodized)                | 150,000 | cái | 16 | 2,400,000 |
| LV50D02 | Bản lề cửa đi LV50 màu xám (Anodized)                | 150,000 | cái |    | -         |
| LV56L09 | Hộp số chốt âm                                       | 150,000 | Cái | 3  | 450,000   |
| LVP005  | Điểm khóa chốt âm, Inox 304                          | 39,000  | Cái | 6  | 234,000   |
| LVP001  | Vấu hãm chốt âm                                      | 12,000  | cái | 3  | 36,000    |
| LV56PX1 | Ke tăng cứng Inox LV56                               | 750     | Cái | 34 | 25,500    |
| LV50E01 | Chụp đồ động trên LV50 Trái (L)                      | 8,000   | Cái | 2  | 16,000    |
| LV50E02 | Chụp đồ động trên LV50 Phải (R)                      | 8,000   | Cái | 2  | 16,000    |
| LV50E03 | Chụp chân cửa LV50 Trái (L)                          | 8,000   | Cái | 2  | 16,000    |
| LV50E04 | Chụp chân cửa LV50 Phải (R)                          | 8,000   | Cái | 2  | 16,000    |

\* Giá chưa bao gồm VAT

| Mã số  | Tên gọi                      | Đơn giá / ĐVT | Đơn vị tính | Số lượng/bộ | Tổng tiền |
|--------|------------------------------|---------------|-------------|-------------|-----------|
| LVEP07 | Dây Ron cửa đi LV56, màu đen | 2,300         | m           |             | -         |
| LVEP15 | Dây ron quét cửa LV50        | 4,600         | m           |             | -         |
| LVEP16 | Dây ron móc cửa LV50         | 9,200         | m           |             | -         |

| CỬA SỔ LÙA 2 CÁCH |                                               |         |       |   | 639,000 |
|-------------------|-----------------------------------------------|---------|-------|---|---------|
| LV50R01           | Bánh xe đơn cửa lùa LV50                      | 15,000  | cái   | 4 | 60,000  |
| LV50L01           | Chốt sập tự động màu đen (anodized)           | 250,000 | Bộ    | 2 | 500,000 |
| LV50L02           | Chốt sập tự động màu xám (anodized)           | 250,000 | Bộ    |   | -       |
| LV50E05           | Nhựa dẫn hướng trên LV50                      | 5,000   | Cái   | 4 | 20,000  |
| LV50E06           | Nhựa dẫn hướng dưới LV50                      | 5,000   | Cái   | 4 | 20,000  |
| LVEP17            | dây ron chống đập cánh cửa lùa LV50           | 2,000   | Cái   | 4 | 8,000   |
| LVEP12            | Dây Ron cánh móc cửa lùa LV60, màu đen        | 3,700   | m     |   | -       |
| LVEP13            | Dây Ron quét cửa lùa LV60, màu đen            | 1,900   | m     |   | -       |
| LV15E03           | Nhựa chống nâng cánh LV150                    | 5,000   | Cái   | 3 | 15,000  |
| LV60E07           | Chống đập cánh LV60                           | 8,000   | Cái   | 2 | 16,000  |
| LV15E01           | Nhựa chụp rãnh đa điểm LV150 (thanh dài 4.8m) | 55,000  | thanh |   | -       |

| CỬA SỔ LÙA 4 CÁCH |                                               |         |       |   | 1,019,000 |
|-------------------|-----------------------------------------------|---------|-------|---|-----------|
| LV50R01           | Bánh xe đơn cửa lùa LV50                      | 15,000  | cái   | 8 | 120,000   |
| LV50L01           | Chốt sập tự động màu đen (anodized)           | 250,000 | Bộ    | 3 | 750,000   |
| LV50L02           | Chốt sập tự động màu xám (anodized)           | 250,000 | Bộ    |   | -         |
| LV50E05           | Nhựa dẫn hướng trên LV50                      | 5,000   | Cái   | 8 | 40,000    |
| LV50E06           | Nhựa dẫn hướng dưới LV50                      | 5,000   | Cái   | 8 | 40,000    |
| LVEP17            | dây ron chống đập cánh cửa lùa LV50           | 2,000   | Cái   | 6 | 12,000    |
| LVEP12            | Dây Ron cánh móc cửa lùa LV60, màu đen        | 3,700   | m     |   | -         |
| LVEP13            | Dây Ron quét cửa lùa LV60, màu đen            | 1,900   | m     |   | -         |
| LV15E03           | Nhựa chống nâng cánh LV150                    | 5,000   | Cái   | 5 | 25,000    |
| LV60E07           | Chống đập cánh LV60                           | 8,000   | Cái   | 4 | 32,000    |
| LV15E01           | Nhựa chụp rãnh đa điểm LV150 (thanh dài 4.8m) | 55,000  | thanh |   | -         |



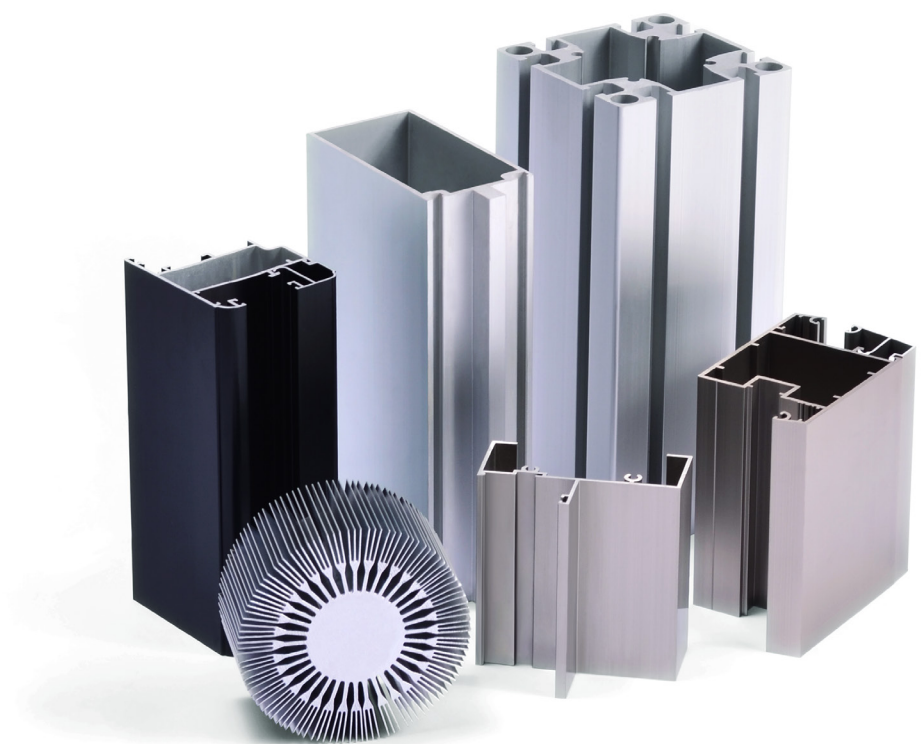
| Mã số | Tên gọi | Đơn giá / ĐVT | Đơn vị tính | Số lượng/bộ | Tổng tiền |
|-------|---------|---------------|-------------|-------------|-----------|
|-------|---------|---------------|-------------|-------------|-----------|

|                             |                                                 |           |       |   |           |
|-----------------------------|-------------------------------------------------|-----------|-------|---|-----------|
| CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH - ĐA ĐIỂM |                                                 |           |       |   | 3,749,000 |
| LV50R01                     | Bánh xe đơn cửa lùa LV50                        | 15,000    | cái   | 4 | 60,000    |
| LV60H13                     | Tay nắm chữ D cửa di lùa, khoá đa điểm, màu đen | 2,650,000 | Bộ    | 1 | 2,650,000 |
| LV60H14                     | Tay nắm chữ D cửa di lùa, khoá đa điểm, màu xám | 2,650,000 | Bộ    |   | -         |
| LV60L07                     | Thân khoá đơn điểm cửa đi lùa                   | 660,000   | Bộ    | 1 | 660,000   |
| LV60L11                     | Khoá âm đa điểm, hai mặt, màu đen               | 300,000   | Cái   | 1 | 300,000   |
| LV60L12                     | Khoá âm đa điểm, hai mặt, màu xám               | 300,000   | Bộ    |   | -         |
| LV50L01                     | Chốt sập tự động màu đen (anodized)             | 250,000   | Bộ    |   | -         |
| LV50L02                     | Chốt sập tự động màu xám (anodized)             | 250,000   | Bộ    |   | -         |
| LV50E05                     | Nhựa dẫn hướng trên LV50                        | 5,000     | Cái   | 4 | 20,000    |
| LV50E06                     | Nhựa dẫn hướng dưới LV50                        | 5,000     | Cái   | 4 | 20,000    |
| LVEP17                      | dây ron chống đập cánh cửa lùa LV50             | 2,000     | Cái   | 4 | 8,000     |
| LVEP12                      | Dây Ron cánh móc cửa lùa LV60, màu đen          | 3,700     | m     |   | -         |
| LVEP13                      | Dây Ron quét cửa lùa LV60, màu đen              | 1,900     | m     |   | -         |
| LV15E03                     | Nhựa chống nâng cánh LV150                      | 5,000     | Cái   | 3 | 15,000    |
| LV60E07                     | Chống đập cánh LV60                             | 8,000     | Cái   | 2 | 16,000    |
| LV15E01                     | Nhựa chụp rãnh đa điểm LV150 (thanh dài 4.8m)   | 55,000    | thanh |   | -         |

\* Giá chưa bao gồm VAT

# MỤC LỤC





[www.longvan.com.vn](http://www.longvan.com.vn)



Thiết kế - Sản xuất - Phân phối - Thương mại - Dịch vụ - Đùn ép - Gia công

---

Văn phòng: 299/4 Lý Thường Kiệt  
Phường 15, Quận 11, TP.HCM  
Website: [www.longvan.com.vn](http://www.longvan.com.vn)

---

ĐT: +84 28 38 660 887  
Fax: +84 28 38 651 081  
E: [info@longvan.com.vn](mailto:info@longvan.com.vn)